

Câu 1: Cho tam giác ABC , gọi điểm M trên cạnh BC sao cho $MB = 2MC$. Phân tích vectơ $\overrightarrow{AM}$ theo hai vectơ $\overrightarrow{AB}$ và $\overrightarrow{AC}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

A. $\overrightarrow{AM} = \frac{2}{3}\overrightarrow{AB} + \frac{2}{3}\overrightarrow{AC}$.

B. $\overrightarrow{AM} = \frac{2}{3}\overrightarrow{AB} - \frac{1}{3}\overrightarrow{AC}$.

C. $\overrightarrow{AM} = \frac{1}{3}\overrightarrow{AB} + \frac{2}{3}\overrightarrow{AC}$.

D. $\overrightarrow{AM} = \frac{1}{3}\overrightarrow{AB} + \frac{1}{3}\overrightarrow{AC}$.

Câu 2: Cho tam giác ABC , có thể xác định được bao nhiêu vector (khác vector không) có điểm đầu và điểm cuối là các đỉnh của tam giác đã cho?

A. 4

B. 5

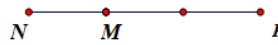
C. 3

D. 6

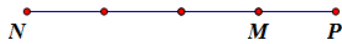
Câu 3: Trên đường thẳng MN lấy điểm P sao cho $\overrightarrow{MN} = -3\overrightarrow{MP}$. Điểm P được xác định đúng trong hình vẽ nào sau đây:



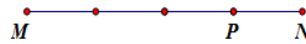
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 3.

B. Hình 4.

C. Hình 2.

D. Hình 1.

Câu 4: Cho ba điểm A, B, C phân biệt. Đẳng thức nào sau đây là đẳng thức sai?

A. $\overrightarrow{BA} + \overrightarrow{AC} = \overrightarrow{BC}$

B. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{BC} = \overrightarrow{AC}$

C. $\overrightarrow{AB} - \overrightarrow{AC} = \overrightarrow{CB}$

D. $\overrightarrow{CA} + \overrightarrow{AB} = \overrightarrow{BC}$

Câu 5: Cho hình bình hành $ABCD$ tâm O . Đẳng thức nào sau đây sai?

A. $\overrightarrow{OA} + \overrightarrow{OB} + \overrightarrow{OC} + \overrightarrow{OD} = \vec{0}$.

B. $\overrightarrow{AC} = \overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AD}$.

C. $|\overrightarrow{BA} + \overrightarrow{BC}| = |\overrightarrow{DA} + \overrightarrow{DC}|$.

D. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{CD} = \overrightarrow{AB} + \overrightarrow{CB}$.

Câu 6: Cho tam giác ABC nội tiếp trong đường tròn tâm O . Gọi H là trực tâm của tam giác. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng?

A. $\overrightarrow{OH} = 4\overrightarrow{OG}$

B. $\overrightarrow{OH} = 3\overrightarrow{OG}$

C. $\overrightarrow{OH} = 2\overrightarrow{OG}$

D. $3\overrightarrow{OH} = \overrightarrow{OG}$

Câu 7: Cho tam giác ABC với các cạnh $AB = c$, $CB = a$, $AC = b$. Gọi I là tâm đường tròn nội tiếp tam giác ABC . Đẳng thức nào sau đây đúng?

A. $b\overrightarrow{IA} + c\overrightarrow{IB} + a\overrightarrow{IC} = \vec{0}$

B. $\frac{1}{a}\overrightarrow{IA} + \frac{1}{b}\overrightarrow{IB} + \frac{1}{c}\overrightarrow{IC} = \vec{0}$

C. $a\overrightarrow{IA} + b\overrightarrow{IB} + c\overrightarrow{IC} = \vec{0}$

D. $a\overrightarrow{IA} - b\overrightarrow{IB} - c\overrightarrow{IC} = \vec{0}$

Câu 8: Cho $\triangle ABC$, nếu điểm M thỏa mãn $\overrightarrow{MA} - \overrightarrow{MB} - \overrightarrow{MC} = \vec{0}$ thì ta có:

A. $ABMC$ là hình bình hành

B. $ABCM$ là hình bình hành

C. M là trung điểm BC

D. M là trung điểm AB

Câu 10. Cho tam giác đều ABC cạnh a ($a > 0$). Tính độ dài vectơ $\vec{u}$ biết $\vec{u} = \overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC}$?

A. $2a$.

B. $a\sqrt{3}$.

C. $a\frac{\sqrt{3}}{2}$.

D. a .

Câu 9: Cho tứ giác $ABCD$, có bao nhiêu vector khác vector không có điểm đầu và cuối là các đỉnh của tứ giác?

A. 12.

B. 6.

C. 4.

D. 8.

Câu 10: Chọn khẳng định đúng?

- A. Hai vecto bằng nhau nếu độ dài của chúng bằng nhau.
- B. Hai vecto bằng nhau nếu chúng cùng hướng và có cùng độ dài.
- C. Hai vecto bằng nhau nếu hai véc tơ cùng hướng
- D. Hai vecto bằng nhau nếu hai véc tơ cùng phương

Câu 11: Cho ΔABC đều cạnh a , (d) là đường thẳng qua A và song song BC ; khi M di động trên (d) thì giá trị nhỏ nhất của $|\overrightarrow{MA} + 2\overrightarrow{MB}|$ là:

- A. $\frac{2a\sqrt{3}}{3}$
- B. $2a\sqrt{3}$
- C. $a\sqrt{3}$
- D. $\frac{a\sqrt{3}}{2}$

Câu 12: Cho M, N, P lần lượt là trung điểm các cạnh AB, BC, CA của tam giác ABC . Hỏi vector $\overrightarrow{MP} + \overrightarrow{NP}$ bằng vector nào?

- A. $\overrightarrow{AP}$
- B. $\overrightarrow{BP}$
- C. $\overrightarrow{MN}$
- D. $\overrightarrow{MB} + \overrightarrow{NB}$.

Câu 13: Cho tam giác ABC có M là trung điểm của BC . Hãy chọn kết quả đúng khi phân tích vector $\overrightarrow{AM}$ theo hai vectơ $\overrightarrow{AB}$ và $\overrightarrow{AC}$?

- A. $\overrightarrow{AM} = \frac{1}{2}\overrightarrow{AB} + \frac{1}{2}\overrightarrow{AC}$
- B. $\overrightarrow{AM} = \overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC}$
- C. $\overrightarrow{AM} = 2\overrightarrow{AB} + 3\overrightarrow{AC}$
- D. $\overrightarrow{AM} = \frac{1}{3}(\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC})$

Câu 14: Cho ba điểm phân biệt A, B, C . Đẳng thức nào sau đây đúng?

- A. $\overrightarrow{AB} - \overrightarrow{BC} = \overrightarrow{CA}$
- B. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{CA} = \overrightarrow{CB}$
- C. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = \overrightarrow{BC}$
- D. $\overrightarrow{CA} - \overrightarrow{BA} = \overrightarrow{BC}$

Câu 15: Cho hình bình hành $ABCD$, điểm M thỏa mãn: $\overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MC} = \overrightarrow{AB}$. Khi đó M là trung điểm của:

- A. AB
- B. BC
- C. AD
- D. CD

Câu 16: Cho lục giác đều $ABCDEF$ tâm O . Số các vector bằng $\overrightarrow{OC}$ có điểm đầu và điểm cuối là các đỉnh của lục giác đã cho là:

- A. 4
- B. 2
- C. 6
- D. 3

Câu 17: Cho hai điểm phân biệt A và B . Điều kiện để điểm I là trung điểm của đoạn thẳng AB là:

- A. $IA = IB$
- B. $\overrightarrow{AI} = \overrightarrow{BI}$
- C. $\overrightarrow{IA} = \overrightarrow{IB}$
- D. $\overrightarrow{IA} = -\overrightarrow{IB}$.

Câu 18: Cho tam giác ABC . Vector $\overrightarrow{AB}$ được phân tích theo hai vector $\overrightarrow{AC}$ và $\overrightarrow{BC}$ bằng

- A. $\overrightarrow{AC} + \overrightarrow{BC}$
- B. $-\overrightarrow{AC} + \overrightarrow{BC}$
- C. $\overrightarrow{AC} - \overrightarrow{BC}$
- D. $\overrightarrow{AC} - 2\overrightarrow{BC}$.

Câu 19: Cho lục giác đều $ABCDEF$ tâm O . Khẳng định đúng là:

- A. Vector đối của $\overrightarrow{AF}$ là $\overrightarrow{DC}$
- B. Vector đối của $\overrightarrow{EF}$ là $\overrightarrow{CB}$
- C. Vector đối của $\overrightarrow{AO}$ là $\overrightarrow{FE}$
- D. Vector đối của $\overrightarrow{AB}$ là $\overrightarrow{ED}$

Câu 20: Cho hình chữ nhật $ABCD$, gọi O là giao điểm của AC và BD , phát biểu nào là đúng?

- A. $\overrightarrow{AC} - \overrightarrow{AD} = \overrightarrow{AB}$.
- B. $\overrightarrow{AC} = \overrightarrow{BD}$.
- C. $|\overrightarrow{OA} + \overrightarrow{OB} + \overrightarrow{OC} + \overrightarrow{OD}| = \vec{0}$
- D. $\overrightarrow{OA} = \overrightarrow{OB} = \overrightarrow{OC} = \overrightarrow{OD}$

Câu 21: Cho tứ giác $ABCD$. Gọi M, N, P, Q lần lượt là trung điểm của AB, BC, CD, DA . Khẳng định nào sau đây là sai?

- A. $|\overrightarrow{QP}| = |\overrightarrow{MN}|$.
- B. $\overrightarrow{MN} = \overrightarrow{QP}$.
- C. $\overrightarrow{MQ} = \overrightarrow{NP}$.
- D. $|\overrightarrow{MN}| = |\overrightarrow{AC}|$.

Câu 22: Cho hình bình hành $ABCD$. Gọi G là trọng tâm của tam giác ABC . Mệnh đề nào sau đây đúng?

- A. $\overrightarrow{GA} + \overrightarrow{GC} + \overrightarrow{GD} = \overrightarrow{CD}$.
- B. $\overrightarrow{GA} + \overrightarrow{GC} + \overrightarrow{GD} = \overrightarrow{BD}$.
- C. $\overrightarrow{GA} + \overrightarrow{GC} + \overrightarrow{GD} = \overrightarrow{AD}$.
- D. $\overrightarrow{GA} + \overrightarrow{GC} + \overrightarrow{GD} = \vec{0}$.

Câu 23: Cho tam giác ABC , gọi M là trung điểm của AB và N thuộc cạnh AC sao cho $NC = 2NA$. Hãy xác định điểm K thỏa mãn: $3\overrightarrow{AB} + 2\overrightarrow{AC} - 12\overrightarrow{AK} = \vec{0}$ và điểm D thỏa mãn: $3\overrightarrow{AB} + 4\overrightarrow{AC} - 12\overrightarrow{KD} = \vec{0}$.

- A. K là trung điểm của MN và D là trung điểm của BC .
- B. K là trung điểm của BC và D là trung điểm của MN .
- C. K là trung điểm của MN và D là trung điểm của AB .
- D. K là trung điểm của MN và D là trung điểm của AC .

Câu 24: Cho ΔABC có trung tuyến AM và trọng tâm G . Khẳng định nào sau đây đúng:

- A. $\overrightarrow{AG} = \frac{2}{3}(\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC})$.
- B. $\overrightarrow{AM} = 3\overrightarrow{MG}$
- C. $\overrightarrow{MG} = \frac{1}{3}(\overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MB} + \overrightarrow{MC})$
- D. $\overrightarrow{AM} = \overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC}$

Câu 25: Gọi M, N lần lượt là trung điểm của các cạnh AB, AC của tam giác đều ABC . Đẳng thức nào sau đây đúng?

- A. $\overrightarrow{MA} = \overrightarrow{MB}$.
- B. $\overrightarrow{AB} = \overrightarrow{AC}$.
- C. $\overrightarrow{MN} = \overrightarrow{BC}$.
- D. $|\overrightarrow{BC}| = 2|\overrightarrow{MN}|$.

----- HẾT -----

Câu 1: Cho tam giác ABC , số điểm M thỏa mãn: $|\overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MB} + \overrightarrow{MC}| = 1$ là:

- A. 0 điểm B. 2 điểm C. 1 điểm D. vô số điểm

Câu 2: Hai véc tơ có cùng độ dài và ngược hướng gọi là:

- A. Hai véc tơ đối nhau. B. Hai véc tơ cùng hướng.
C. Hai véc tơ bằng nhau. D. Hai véc tơ cùng phương.

Câu 3: Cho hai vector $\vec{a}$ và $\vec{b}$ không cùng phương. Hai vector nào sau đây cùng phương?

- A. $-3\vec{a} + \vec{b}$ và $-\frac{1}{2}\vec{a} + 6\vec{b}$ B. $-\frac{1}{2}\vec{a} - \vec{b}$ và $2\vec{a} + \vec{b}$
C. $\frac{1}{2}\vec{a} + \vec{b}$ và $\vec{a} - 2\vec{b}$ D. $\frac{1}{2}\vec{a} - \vec{b}$ và $-\frac{1}{2}\vec{a} + \vec{b}$

Câu 4: Cho hình bình hành $ABCD$. Đẳng thức nào sau đây đúng?

- A. $\overrightarrow{BA} + \overrightarrow{AD} = \overrightarrow{AC}$ B. $\overrightarrow{BC} + \overrightarrow{BA} = \overrightarrow{BD}$ C. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AD} = \overrightarrow{CA}$ D. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{BC} = \overrightarrow{CA}$

Câu 5: Cho $\triangle ABC$ với G là trọng tâm. Đặt $\overrightarrow{CA} = \vec{a}$, $\overrightarrow{CB} = \vec{b}$. Khi đó, $\overrightarrow{AG}$ được biểu diễn theo hai vector $\vec{a}$ và $\vec{b}$ là:

- A. $\overrightarrow{AG} = \frac{1}{3}\vec{a} - \frac{2}{3}\vec{b}$. B. $\overrightarrow{AG} = \frac{2}{3}\vec{a} + \frac{1}{3}\vec{b}$. C. $\overrightarrow{AG} = \frac{2}{3}\vec{a} - \frac{1}{3}\vec{b}$. D. $\overrightarrow{AG} = -\frac{2}{3}\vec{a} + \frac{1}{3}\vec{b}$.

Câu 6: Cho hình chữ nhật $ABCD$ và I là giao điểm của hai đường chéo. Tập hợp các điểm M thỏa mãn $|\overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MB}| = |\overrightarrow{MC} + \overrightarrow{MD}|$ là:

- A. Trung trực của đoạn thẳng AB . B. Trung trực của đoạn thẳng AD .
C. Đường tròn tâm I , bán kính $\frac{AC}{2}$. D. Đường tròn tâm I , bán kính $\frac{AB+BC}{2}$.

Câu 7: Cho tam giác ABC với M là một điểm nằm trong tam giác. Gọi S_a, S_b, S_c lần lượt là diện tích các tam giác MBC, MAC, MAB . Đẳng thức nào sau đây đúng?

- A. $S_a \overrightarrow{MA} + S_b \overrightarrow{MB} + S_c \overrightarrow{MC} = \vec{0}$ B. $\frac{1}{S_a} \overrightarrow{MA} + \frac{1}{S_b} \overrightarrow{MB} + \frac{1}{S_c} \overrightarrow{MC} = \vec{0}$
C. $S_b \overrightarrow{MA} + S_c \overrightarrow{MB} + S_a \overrightarrow{MC} = \vec{0}$ D. $S_a \overrightarrow{MA} + S_b \overrightarrow{MB} - S_c \overrightarrow{MC} = \vec{0}$

Câu 8: Ba trung tuyến AM, BN, CP của tam giác ABC đồng quy tại G . Hỏi vector $\overrightarrow{AM} + \overrightarrow{BN} + \overrightarrow{CP}$ bằng vector nào?

- A. $\frac{3}{2}(\overrightarrow{GA} + \overrightarrow{GB} + \overrightarrow{GC})$. B. $3(\overrightarrow{MG} + \overrightarrow{NG} + \overrightarrow{PG})$. C. $\frac{1}{2}(\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{BC} + \overrightarrow{AC})$. D. $\vec{0}$.

Câu 9: Cho lục giác đều $ABCDEF$. Số các vector (khác vecto không) có điểm đầu và điểm cuối thuộc các đỉnh của lục giác đã cho là:

- A. 30. B. 36. C. 6. D. 12

Câu 10: Cho tứ giác $ABCD$. Có thể xác định được bao nhiêu vector (khác $\vec{0}$) có điểm đầu và điểm cuối là các điểm A, B, C, D ?

- A. 4 B. 12. C. 10. D. 8.

Câu 11: Cho tam giác ABC nội tiếp trong đường tròn tâm O . Gọi H là trực tâm của tam giác. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng?

A. $\overrightarrow{OH} = 2\overrightarrow{OG}$

B. $3\overrightarrow{OH} = \overrightarrow{OG}$

C. $\overrightarrow{OH} = 4\overrightarrow{OG}$

D. $\overrightarrow{HG} = \frac{2}{3}\overrightarrow{HO}$

Câu 12: Cho tam giác ABC , điểm M thuộc cạnh AB sao cho $3AM = AB$ và N là trung điểm của AC . Biểu diễn $\overrightarrow{MN}$ theo $\overrightarrow{AB}$ và $\overrightarrow{AC}$?

A. $\overrightarrow{MN} = \frac{1}{2}\overrightarrow{AC} + \frac{1}{3}\overrightarrow{AB}$

B. $\overrightarrow{MN} = \frac{1}{2}\overrightarrow{AC} - \frac{1}{3}\overrightarrow{AB}$

C. $\overrightarrow{MN} = \frac{1}{2}\overrightarrow{AB} + \frac{1}{3}\overrightarrow{AC}$

D. $\overrightarrow{MN} = \frac{1}{3}\overrightarrow{AC} - \frac{1}{2}\overrightarrow{AB}$

Câu 13: Cho tam giác đều ABC và điểm I thỏa mãn $\overrightarrow{IA} = 2\overrightarrow{IB}$. Mệnh đề nào sau đây đúng?

A. $\overrightarrow{CI} = -\overrightarrow{CA} + 2\overrightarrow{CB}$

B. $\overrightarrow{CI} = \frac{\overrightarrow{CA} - 2\overrightarrow{CB}}{3}$

C. $\overrightarrow{CI} = \frac{1}{3}\overrightarrow{CA} + \frac{2}{3}\overrightarrow{CB}$

D. $\overrightarrow{CI} = \frac{\overrightarrow{CA} + 2\overrightarrow{CB}}{-3}$

Câu 14: Cho tam giác ABC . Khẳng định nào sau đây đúng?

A. $\overrightarrow{AA} + \overrightarrow{BB} = \overrightarrow{AB}$

B. $\overrightarrow{CA} + \overrightarrow{BA} = \overrightarrow{CB}$

C. $\overrightarrow{AC} + \overrightarrow{BA} = \overrightarrow{BC}$

D. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = \overrightarrow{BC}$

Câu 15: Cho tam giác ABC với trực tâm H , D là điểm đối xứng với B qua tâm O của đường tròn ngoại tiếp tam giác ABC . Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. $\overrightarrow{HA} = \overrightarrow{CD}$ và $\overrightarrow{AD} = \overrightarrow{CH}$

B. $\overrightarrow{HA} = \overrightarrow{CD}$ và $\overrightarrow{DA} = \overrightarrow{HC}$

C. $\overrightarrow{HA} = \overrightarrow{CD}$ và $\overrightarrow{AD} = \overrightarrow{HC}$

D. $\overrightarrow{HA} = \overrightarrow{CD}$ và $\overrightarrow{AD} = \overrightarrow{HC}$ và $\overrightarrow{OB} = \overrightarrow{OD}$

Câu 16: Cho hình bình hành $ABCD$. Trong các khẳng định sau hãy tìm khẳng định sai?

A. $\overrightarrow{AB} = \overrightarrow{DC}$

B. $\overrightarrow{AD} = \overrightarrow{CB}$

C. $|\overrightarrow{AB}| = |\overrightarrow{CD}|$

D. $|\overrightarrow{AD}| = |\overrightarrow{CB}|$

Câu 17: Cho hai điểm A và B phân biệt, điều kiện nào dưới đây là điều kiện cần và đủ để điểm O là trung điểm của đoạn AB ?

A. $\overrightarrow{AO} = \overrightarrow{BO}$

B. $\overrightarrow{OA} = \overrightarrow{OB}$

C. $\overrightarrow{OA} + \overrightarrow{OB} = \vec{0}$

D. $OA = OB$

Câu 18: Cho tam giác MNP . Vector $\overrightarrow{MN}$ được phân tích theo hai vector $\overrightarrow{MP}$ và $\overrightarrow{NP}$ bằng:

A. $\overrightarrow{MP} + \overrightarrow{NP}$

B. $\overrightarrow{MP} - \overrightarrow{NP}$

C. $-\overrightarrow{MP} + \overrightarrow{NP}$

D. $\overrightarrow{MP} - 2\overrightarrow{NP}$

Câu 19: Cho 4 điểm O, A, B, C phân biệt. Chọn đẳng thức đúng:

A. $\overrightarrow{BC} + \overrightarrow{AB} = \overrightarrow{CA}$

B. $\overrightarrow{OC} - \overrightarrow{OA} = \overrightarrow{CA}$

C. $\overrightarrow{AB} = \overrightarrow{CB} + \overrightarrow{AC}$

D. $\overrightarrow{BA} + \overrightarrow{CA} = \overrightarrow{BC}$

Câu 20: Cho hình chữ nhật $ABCD$, gọi O là giao điểm của AC và BD , phát biểu nào là đúng?

A. $\overrightarrow{AC} - \overrightarrow{AD} = \overrightarrow{AB}$

B. $\overrightarrow{AC} = \overrightarrow{BD}$

C. $|\overrightarrow{OA} + \overrightarrow{OB} + \overrightarrow{OC} + \overrightarrow{OD}| = 0$

D. $\overrightarrow{OA} = \overrightarrow{OB} = \overrightarrow{OC} = \overrightarrow{OD}$

Câu 21: Cho lục giác đều $ABCDEF$ và O là tâm của nó. Đẳng thức nào sau đây đúng?

A. $\overrightarrow{BC} + \overrightarrow{EF} = \overrightarrow{AD}$

B. $\overrightarrow{OA} + \overrightarrow{OC} + \overrightarrow{OE} = \vec{0}$

C. $\overrightarrow{OA} + \overrightarrow{OC} + \overrightarrow{OB} = \overrightarrow{EB}$

D. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{CD} + \overrightarrow{EF} = \vec{0}$

Câu 22: Cho O là tâm hình bình hành $ABCD$. Hỏi vector $\overrightarrow{AO} - \overrightarrow{DO}$ bằng vector nào?

A. $\overrightarrow{BC}$

B. $\overrightarrow{BA}$

C. $\overrightarrow{AC}$

D. $\overrightarrow{DC}$

Câu 23: Cho tam giác ABC và đường thẳng d . Gọi O là điểm thỏa mãn hệ thức $\overrightarrow{OA} + \overrightarrow{OB} + 2\overrightarrow{OC} = \vec{0}$. Tìm điểm M trên đường thẳng d sao cho vector $\vec{v} = \overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MB} + 2\overrightarrow{MC}$ có độ dài nhỏ nhất?

A. Điểm M là hình chiếu vuông góc của O trên d .

B. Điểm M là hình chiếu vuông góc của A trên d .

C. Điểm M là hình chiếu vuông góc của B trên d .

D. Điểm M là giao điểm của AB và d .

Câu 24: Cho tam giác ABC có M thỏa mãn điều kiện $\overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MB} + \overrightarrow{MC} = \vec{0}$. Xác định vị trí điểm M ?

A. M là trung điểm của đoạn thẳng AB .

B. M trùng C .

C. M là trọng tâm tam giác ABC .

D. M là điểm thứ tư của hình bình hành $ACBM$.

Câu 25: Cho hình chữ nhật $ABCD$ biết $AB = 4a$ và $AD = 3a$. Tìm $|\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AD}|$?

A. $7a$

B. $6a$

C. $2a\sqrt{3}$.

D. $5a$.

----- HẾT -----

made	cautron	dapan
132	1	C
132	2	D
132	3	A
132	4	D
132	5	D
132	6	B
132	7	C
132	8	A
132	9	A
132	10	B
132	11	C
132	12	B
132	13	A
132	14	B
132	15	C
132	16	B
132	17	D
132	18	C
132	19	A
132	20	A
132	21	D
132	22	B
132	23	A
132	24	C
132	25	D

made	cautron	dapan
134	1	D
134	2	A
134	3	D
134	4	B
134	5	D
134	6	B
134	7	A
134	8	D
134	9	A
134	10	B
134	11	D
134	12	B
134	13	A
134	14	C
134	15	C
134	16	B
134	17	C
134	18	B
134	19	C
134	20	A
134	21	C
134	22	A
134	23	A
134	24	C
134	25	D